

Số: 52/2023/BCQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (Nam A Bank)
- Địa chỉ trụ sở: 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 3929 6699 Fax: (84-28) 3929 6688
- Vốn điều lệ: 8.464.346.610.000 đồng
- Mã chứng khoán: NAB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”):**1.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:**

Ngày 29/04/2022, Nam A Bank đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung sau:

STT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	29/04/2022	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo kết quả quản trị hoạt động ngân hàng, hoạt động của các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng công tác quản trị năm 2022.2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định BCTC năm 2021.4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán độc lập.5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2023 cho Ngân hàng TMCP Nam Á.

			<p>7. Thông qua Tờ trình về ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS trong năm tài chính 2022.</p> <p>8. Thông qua tờ trình về việc bổ sung hoạt động kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á.</p> <p>9. Thông qua Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2022 kèm Phương án.</p> <p>10. Thông qua Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á tại Sở Giao dịch chứng khoán.</p> <p>11. Thông qua Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần.</p> <p>12. Thông qua Tờ trình về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi kèm Phương án.</p> <p>13. Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế Quản trị nội bộ kèm Quy chế và Quy chế hoạt động của HĐQT kèm Quy chế.</p> <p>14. Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát kèm Quy chế.</p>
--	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

1.2 Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022:

Ngày 09/12/2022, Nam A Bank đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 nhằm kiện toàn công tác nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026), ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung và thủ tục bầu cử nhân sự như sau:

STT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022	09/12/2022	<p>1. Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VII (2016-2021) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ VIII (2021-2026).</p> <p>2. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ VII (2016-2021) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ VIII (2021-2026).</p> <p>3. Tờ trình số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026).</p> <p>4. Tờ trình Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026) kèm Quy chế.</p> <p>5. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026).</p>

II. Hội đồng quản trị:

2.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

(i) Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VII (2016-2021)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Quốc Toàn	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	15/04/2016 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT nhiệm kỳ VII 2016 – 2021)	09/12/2022
2	Phan Đình Tân	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	19/06/2001 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT nhiệm kỳ IV 2001 – 2006)	09/12/2022
3	Trần Ngô Phúc Vũ	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	15/04/2016 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT nhiệm kỳ VII 2016 – 2021)	-
4	Nguyễn Quốc Mỹ	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	19/06/2001 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT nhiệm kỳ IV 2001 – 2006)	09/12/2022
5	Võ Thị Tuyết Nga	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (Thành viên điều hành)	25/03/2011 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT nhiệm kỳ VI 2011 – 2016)	-
6	Đỗ Anh Thư	Thành viên HĐQT độc lập	15/04/2016 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT nhiệm kỳ VII 2016 – 2021)	09/12/2022

(ii) Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	15/04/2016 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT nhiệm kỳ VII 2016 – 2021)	-
2	Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc (Thành viên điều hành)	09/12/2022	-

Mục

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
3	Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	25/03/2011 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT nhiệm kỳ VI 2011 – 2016)	-
4	Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	09/12/2022	-
5	Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	09/12/2022	-
6	Lê Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT độc lập	09/12/2022	-

2.2 Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT Nam A Bank đã tổ chức các cuộc họp HĐQT để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT với số lần họp như sau:

(i) HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VII (2016-2021) đã tổ chức 11 cuộc họp:

STT	Họ tên thành viên	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Quốc Toàn	11/11	100%	-
2	Phan Đình Tân	11/11	100%	-
3	Trần Ngô Phúc Vũ	11/11	100%	-
4	Nguyễn Quốc Mỹ	1/11	9%	-
5	Võ Thị Tuyết Nga	11/11	100%	-
6	Đỗ Anh Thư	11/11	100%	-

(ii) HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026) đã tổ chức 2 cuộc họp:

STT	Họ tên thành viên	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Trần Ngô Phúc Vũ	2/2	100%	-
2	Trần Ngọc Tâm	2/2	100%	-

STT	Họ tên thành viên	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
3	Võ Thị Tuyết Nga	2/2	100%	-
4	Nguyễn Đức Minh Trí	2/2	100%	-
5	Nguyễn Thị Thanh Đào	2/2	100%	-
6	Lê Thị Kim Anh	2/2	100%	-

2.3 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc:

- Một trong những nguyên tắc trọng yếu trong mô hình quản trị của Ngân hàng TMCP Nam Á là đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, đảm bảo sự công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của Ngân hàng. Đồng thời, HĐQT đã đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc đảm bảo định hướng hoạt động chính xác và kịp thời nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động điều hành trên những lĩnh vực quan trọng của Nam A Bank: Lấy khách hàng làm trung tâm – Lấy nhân sự làm nòng cốt trong mọi hoạt động – Đồng hành cùng sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội.
- Trong suốt năm 2022, Hội đồng quản trị đã đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin, dự án chuyển đổi số nhằm hướng đến mục tiêu trở thành Ngân hàng số hàng đầu Việt Nam; đặc biệt là việc triển khai dự án Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel III và dự án lập báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Việc chủ động triển khai và áp dụng Basel III và IFRS tạo nền tảng vững chắc giúp cho hoạt động kinh doanh của Nam A Bank an toàn, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn chiến lược sắp tới.
- HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Nam Á ngày 04/05/2022 và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á ngày 04/05/2022. Việc ban hành các Quy chế này giúp tăng cường hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ đi kèm với việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Nam A Bank.
- HĐQT đưa ra các định hướng, giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông, Nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát.
- Thiết lập cơ chế họp giao ban định kỳ hàng quý, 6 tháng với Ban điều hành và các cấp quản lý để đánh giá tình hình hoạt động, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban điều hành.

2.4 Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

Các Ủy ban trực tiếp nghiên cứu và tham mưu cho Hội đồng quản trị đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban, cụ thể như sau:

- **Ủy ban Quản lý rủi ro:** Năm 2022, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức các cuộc họp theo định kỳ hàng Quý nhằm báo cáo các công việc thực hiện đến Hội đồng quản trị. Một số kết quả đạt được của Ủy ban trong năm 2022 như sau:
 - (i) *Rà soát, cập nhật và ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm năm 2022 của Ngân hàng TMCP Nam Á;*
 - (ii) *Triển khai dự án ISO 31000:2018;*
 - (iii) *Thực hiện công tác giám sát các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh GTCG, FX, rủi ro thanh khoản;*
 - (iv) *Công tác triển khai Basel III và Basel II – FIRB;*
 - (v) *Công tác giám sát xếp hạng tín nhiệm quốc tế Nam A Bank theo Moody's;*
 - (vi) *Triển khai dự án trợ lý ảo pháp lý Green Legal trong toàn hệ thống Nam A Bank.*
- **Ủy ban Nhân sự:** tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, công tác quản trị nguồn nhân lực (tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, đãi ngộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ...) thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với một số hoạt động nổi bật trong năm 2022 như sau: (i) *Xây dựng, điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hệ thống chức danh và bản mô tả công việc của một số đơn vị tại Hội Sở Nam A Bank đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế;* (ii) *Tiến hành điều chỉnh Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành;* (iii) *Xây dựng bộ từ điển năng lực, khung năng lực và đánh giá năng lực cho CBNV Nam A Bank.*

2.5 Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị (liên quan đến Đại hội đồng cổ đông, mạng lưới, nhân sự, cổ đông, cổ phần):

STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1	28/01/2022	62A/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết kết quả phân phối cổ phần trong đợt chào bán riêng lẻ hết đến 17/01/2022
2	28/01/2022	63/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết xử lý cổ phần chào bán riêng lẻ chưa phân phối hết
3	22/02/2022	117/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ
4	02/03/2022	157/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của PGD Bến Thành
5	09/03/2022	186/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc xem xét thay đổi vốn điều lệ từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2020
6	09/03/2022	187/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thay đổi vốn điều lệ từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2020

STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
7	14/03/2022	201/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết kế hoạch triển khai tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
8	25/03/2022	253/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ Thường niên năm 2022
9	25/03/2022	254/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ Thường niên năm 2022
10	15/04/2022	350/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Chi nhánh Tân Định
11	22/04/2022	379/2021/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thống nhất các nội dung văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
12	04/05/2022	514/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Nam Á
13	04/05/2022	515/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á
14	09/05/2022	517/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Công nghệ thông tin
15	30/05/2022	593/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á
16	01/06/2022	604/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký kết HĐ tư vấn tăng vốn điều lệ và môi giới chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 của Ngân hàng TMCP Nam Á
17	09/06/2022	634/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
18	07/07/2022	729/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ sung Phụ lục của Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 đính kèm Tờ trình số 385/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022 đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2022
19	07/07/2022	730/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gửi lại hồ sơ đề nghị chấp thuận tăng VDL đợt 1 năm 2022 từ việc phát hành CP để trả cổ tức và phát hành CP để tăng vốn CP từ nguồn VCSH theo phương án tăng VDL năm 2020



STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
20	12/07/2022	744/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi địa điểm kinh doanh PGD An Nhơn
21	12/07/2022	745/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Nghệ An - Phòng giao dịch Đô Lương
22	15/07/2022	770/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thống nhất thành lập Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quảng Nam và ký kết hợp đồng thuê mặt bằng làm địa điểm kinh doanh
23	19/07/2022	775/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi địa điểm kinh doanh Chi nhánh Cần Thơ
24	19/07/2022	776/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thống nhất thành lập Ngân hàng TMCP Nam Á - PGD Phước Long và ký kết hợp đồng thuê mặt bằng làm địa điểm kinh doanh
25	20/07/2022	780/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thống nhất thành lập Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Phú Yên và ký kết hợp đồng thuê mặt bằng làm địa điểm kinh doanh
26	09/08/2022	841/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thống nhất thành lập Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Cà Mau và ký kết hợp đồng thuê mặt bằng làm địa điểm kinh doanh
27	10/08/2022	849/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thống nhất thành lập Ngân hàng TMCP Nam Á - Phòng giao dịch Tháp Mười và ký kết hợp đồng thuê mặt bằng làm địa điểm kinh doanh
28	07/09/2022	915/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thống nhất thành lập Chi nhánh Ngân hàng TMCP Nam Á tại Tỉnh Quảng Nam
29	13/09/2022	937/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thống nhất thành lập Chi nhánh Ngân hàng TMCP Nam Á tại Tỉnh Vĩnh Phúc
30	23/09/2022	985/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc Thành lập PGD Lagi và ký kết Hợp đồng thuê mặt bằng
31	05/10/2022	1031/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phân công nhân sự Lãnh đạo tại Chi nhánh Tây Ninh

STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
32	05/10/2022	1033/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc phân công Ông Đặng Văn Hóa hiện là Giám đốc khu vực Đông Nam Bộ kiêm Giám đốc Chi nhánh Tây Ninh
33	06/10/2022	1034/2022/NQQT	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
34	20/10/2022	1085/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thống nhất thành lập Chi nhánh Ngân hàng TMCP Nam Á tại Tỉnh Cà Mau
35	20/10/2022	1086/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thống nhất thành lập Chi nhánh Ngân hàng TMCP Nam Á tại Tỉnh Phú Yên
36	24/10/2022	1093/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022 của Ngân hàng TMCP Nam Á
37	27/10/2022	1111/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm Ông Hoàng Việt Cường
38	27/10/2022	1112/2022/NQQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm Ông Hoàng Việt Cường
39	28/10/2022	1114/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đăng ký giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu của NHNA trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
40	02/11/2022	1133A/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á
41	02/11/2022	1133B/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thay đổi vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á
42	07/11/2022	1143/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi tên gọi của Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Lê Duẩn
43	21/11/2022	1194/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung của Ngân hàng TMCP Nam Á
44	29/11/2022	1236/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á

STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
45	30/11/2022	1237B/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc Bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á
46	30/11/2022	1237C/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á
47	01/12/2022	1241/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc Thống nhất nội dung văn kiện ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Ngân hàng TMCP Nam Á
48	05/12/2022	1258/2022/QĐQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Ngân Hàng TMCP Nam Á
49	05/12/2022	1259/2022/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Ngân Hàng TMCP Nam Á
50	08/12/2022	1276/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc miễn nhiệm nhân sự Bà Võ Thị Tuyết Nga và Ông Nguyễn Đức Minh Trí
51	08/12/2022	1277/2022/NQQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm nhân sự Bà Võ Thị Tuyết Nga
52	08/12/2022	1278/2022/NQQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm nhân sự Ông Nguyễn Đức Minh Trí
53	08/12/2022	1279/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự Ông Võ Hoàng Hải và Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
54	08/12/2022	1280/2022/NQQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự Ông Võ Hoàng Hải Phó TGD kiêm Trưởng phòng Quản trị vốn & Tài sản
55	08/12/2022	1281/2022/NQQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng
56	09/12/2022	1286/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bầu các chức danh trong Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021 - 2026)
57	29/12/2022	1437A/2022/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua điều chỉnh loại chứng khoán của người sở hữu chứng khoán là thành viên HĐQT, thành viên BKS Ngân hàng TMCP Nam Á

III. Ban kiểm soát:

3.1 Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

(i) Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VII (2016-2021):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Triệu Kim Cân	Trưởng Ban kiểm soát	26/03/2011 (bắt đầu trở thành TV. BKS nhiệm kỳ VI 2011 – 2016)	09/12/2022	Cử nhân Ngân hàng
2	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên Ban kiểm soát	15/04/2016 (bắt đầu trở thành TV. BKS nhiệm kỳ VII 2016 – 2021)	09/12/2022	Tiến sĩ Kinh tế
3	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên Ban kiểm soát	17/04/2015 (bắt đầu trở thành TV. BKS nhiệm kỳ VI 2011-2016)	-	Cử nhân kinh tế

(ii) Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng Ban kiểm soát	09/12/2022	-	Cử nhân Kinh tế
2	Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	09/12/2022	-	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
3	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên Ban kiểm soát	17/04/2015 (bắt đầu trở thành TV. BKS nhiệm kỳ VI 2011-2016)	-	Cử nhân kinh tế

3.2 Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát Nam A Bank đã tổ chức các cuộc họp với số lần họp như sau:

(i) Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VII (2016-2021) đã tổ chức 11 cuộc họp:

STT	Họ tên thành viên	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Triệu Kim Cân	11/11	100%	-

STT	Họ tên thành viên	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
2	Nguyễn Thùy Vân	11/11	100%	-
3	Nguyễn Thị Thúy Vân	11/11	100%	-

(ii) Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026) đã tổ chức 3 cuộc họp:

STT	Họ tên thành viên	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Vĩnh Lợi	3/3	100%	-
3	Đỗ Thị Hồng Trâm	3/3	100%	-
4	Nguyễn Thùy Vân	3/3	100%	-

3.3 Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- BKS đã thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của BKS tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2022 và tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 09/12/2022 theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank.
- Thông qua hệ thống thông tin quản lý và hoạt động kiểm toán nội bộ, BKS giám sát: (i) Việc thực hiện các quy định của Ngân hàng nhà nước liên quan đến các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn, phân loại tài sản có, trích lập dự phòng, an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động; (ii) Các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, chi phí điều hành; (iii) Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; (iv) Việc tuân thủ các quy định pháp luật trong việc xây dựng và ban hành quy chế, quy định nội bộ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Nam A Bank.

3.4 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ngày 29/04/2022, Ban kiểm soát Nam A Bank đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á. Việc ban hành và cập nhật mới Quy chế này giúp tăng cường việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS, BTGD và cổ đông của Nam A Bank. Bên cạnh đó, BKS chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm dựa trên nguyên tắc định hướng theo rủi ro nhằm hỗ trợ cho công tác quản trị rủi ro trong phạm vi toàn hệ thống. Ngoài ra, BKS còn chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ kiểm toán các nội dung khác theo đề nghị của HĐQT và BTGD (nếu có).

- BKS phối hợp với HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác trong công tác xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm (tham dự, thảo luận, đóng góp ý kiến tại các phiên họp Hội đồng quản trị, hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh, ...).
- Thực hiện theo quy định của Luật các TCTD, BKS đã thực hiện lưu trữ, theo dõi và cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS và người có liên quan, Tổng giám đốc theo định kỳ.

IV. Ban Tổng giám đốc:

STT	Họ tên thành viên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Trần Ngọc Tâm	Tổng giám đốc	07/12/1973	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	11/05/2018
2	Trần Khải Hoàn	Phó Tổng giám đốc	16/10/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/11/2019
3	Lê Quang Quảng	Phó Tổng giám đốc	15/12/1963	Cử nhân Ngân hàng	28/04/2016
4	Nguyễn Danh Thiết	Phó Tổng giám đốc	27/07/1973	Cử nhân Quản trị kinh doanh	01/11/2019
5	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc	20/02/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/11/2019
6	Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc	20/06/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	25/08/2020
7	Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc	29/09/1973	Thạc sĩ Kinh tế	06/10/2020
8	Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc	25/12/1984	Thạc sĩ Quản trị dự án	11/11/2021
9	Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc	02/02/1984	Thạc sĩ Tài chính	08/12/2022

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Mỹ Lan	12/11/1979	Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng	22/03/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác đều có trình độ chuyên môn phù hợp, đã được tham gia nhiều chương trình hội thảo, đào tạo về quản trị doanh nghiệp; đồng thời có nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp nói chung cũng như tổ chức tín dụng nói riêng.

VII. Người có liên quan và giao dịch của người có liên quan với Nam A Bank:

7.1 Danh sách người có liên quan của Nam A Bank (Phụ lục 01).

7.2 Giao dịch giữa Nam A Bank với người có liên quan của Nam A Bank; hoặc giữa Nam A Bank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (**Phụ lục 02**).

7.3 Giao dịch giữa người nội bộ Nam A Bank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Nam A Bank nắm quyền kiểm soát: **không có**.

7.4 Giao dịch giữa Nam A Bank với các đối tượng khác:

- a. Giao dịch giữa Nam A Bank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (**Phụ lục 03**).
- b. Giao dịch giữa Nam A Bank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: **không có**.
- c. Các giao dịch khác của Nam A Bank có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác: **không có**.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

8.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (**Phụ lục 04**).

8.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Nam A Bank: (**Phụ lục 05**).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: **không có**.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Ngô Phúc Vũ

Phụ lục 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NAM A BANK
(Đến ngày 31/12/2022)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Trần Ngô Phúc Vũ		Chủ tịch HĐQT			15/04/2016			
2	Trần Ngọc Tâm		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc			11/05/2018			
3	Võ Thị Tuyết Nga		Phó Chủ tịch HĐQT			25/03/2011			
4	Nguyễn Đức Minh Trí		Thành viên HĐQT			09/12/2022			
5	Nguyễn Thị Thanh Đào		Thành viên HĐQT			09/12/2022			
6	Lê Thị Kim Anh		Thành viên HĐQT độc lập			09/12/2022			
II BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Trần Ngọc Tâm		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Mục I.2.					
2	Lê Quang Quảng		Phó Tổng giám đốc			28/04/2016			
3	Trần Khải Hoàn		Phó Tổng giám đốc			01/11/2019			
4	Nguyễn Danh Thiết		Phó Tổng giám đốc			01/11/2019			
5	Hoàng Việt Cường		Phó Tổng giám đốc			01/11/2019			
6	Hà Huy Cường		Phó Tổng giám đốc			25/08/2020			
7	Lê Anh Tú		Phó Tổng giám đốc			06/10/2020			
8	Nguyễn Vĩnh Tuyên		Phó Tổng giám đốc			11/11/2021			
9	Võ Hoàng Hải		Phó Tổng giám đốc			08/12/2022			
III BAN KIỂM SOÁT									
1	Nguyễn Vĩnh Lợi		Trưởng BKS			09/12/2022			



Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2	Đỗ Thị Hồng Trâm		Thành viên BKS			09/12/2022			
3	Nguyễn Thùy Vân		Thành viên BKS			17/04/2015			
IV	TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Nguyễn Thị Thúy		Trưởng KTNB			01/06/2017			
V	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH								
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan		Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng			22/03/2016			
VI	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan		Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng	Mục V.1.					
VII	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT								
1	Trần Ngô Phúc Vũ		Người đại diện theo pháp luật	Mục I.1.					
VIII	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN								
1	Võ Thị Tuyết Nga		Người được uỷ quyền CBTT	Mục I.3.					
IX	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								
1	Trần Huy Khang		Người phụ trách quản trị công ty			20/08/2020			
X	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC								
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á		Công ty con			01/11/2006			
2	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương		Cổ đông sở hữu trên 5% số CP có quyền biểu quyết			02/10/2012			

Phụ lục 02: GIAO DỊCH GIỮA NGÂN HÀNG TMCP NAM Á VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG TMCP NAM Á; GIỮA NGÂN HÀNG TMCP NAM Á VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đến ngày 31/12/2022)

Đvt: VND

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Mối quan hệ với người nội bộ
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT					2,213,670,152		
1.1	Trần Vinh						400,154,260		Cha
1.2	Nguyễn Thị Kim Sen						1,238,106,348		Mẹ
1.3	Nguyễn Thị Bích Lan								Mẹ vợ
1.4	Lê Uyên Phương						2,856,916,095		Vợ
1.5	Trần Ngô Quế Anh								Con
1.6	Trần Ngô Minh Anh								Con
1.7	Trần Ngô Ngân Anh								Con
1.8	Trần Ngô Phúc Vượng								Con
1.9	Trần Ngô Anh Thư						2,542,339,896		Chị
1.10	Trần Doãn Hải						80,081,872		Anh rể
1.11	Trần Ngô Anh Thy						10,261,121,732		Em
1.12	Võ Thành Lâm								Em rể
1.13	Trần Ngô Phúc Bảo						168,063,913		Em
1.14	Đặng Mỹ Quyên								Em dâu
1.15	Trần Ngô Phúc Quân								Em
1.16	Quách Phương Nam						2,164,034,553		Em dâu
1.17	Trần Ngô Phúc Khoa						2,812,245,010		Em
1.18	Võ Thị Tam Dân						421,723,946		Em dâu
1.19	Trần Ngô Ngọc Hà						2,024,426,446		Em
1.20	Phạm Hùng Vĩnh						15,000,568,867		Em rể
2	Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc					354,282,449		
2.1	Trần Ngọc Phú								Cha
2.2	Kiều Thị Vui						572,449		Mẹ
2.3	Trần Ngọc Xuân An						1,209,514,409		Con
2.4	Trần Võ An Khang								Con

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐ QT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Mối quan hệ với người nội bộ
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2.5	Trần Ngọc Trí						42,041,151		Anh
2.6	Lê Thị Huyền								Chị dâu
2.7	Trần Ngọc Toàn								Em
2.8	Lê Thị Thanh Vân								Em dâu
2.9	Trần Kiều Thương						362,268,085		Em
2.10	Nguyễn Thanh Luân							2,722,225,000	Em rể
3	Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT					71,404,925		
3.1	Nguyễn Thị Lụa								Mẹ chồng
3.2	Hồ Văn Quang						904,266,238		Chồng
3.3	Hồ Quang Huy						638,631,255		Con
3.4	Bùi Lê Trúc Huỳnh						21,108		Con dâu
3.5	Hồ Minh Anh						709,212,219		Con
3.6	Võ Minh Phụng						52,508		Anh
3.7	Trần Thị Kim Lan						4,030,772		Chị dâu
3.8	Võ Hoàng Minh								Anh
3.9	Võ Thị Kim Loan						1,171,266		Chị
3.10	Võ Thị Tuyết Mai						52,915,760		Chị
3.11	Võ Thị Tuyết Hồng						46,149,715		Chị
3.12	Nguyễn Viết Cảnh								Anh rể
3.13	Võ Thị Tuyết Trinh						42,033,956	1,728,040	Chị
3.14	Võ Văn Minh								Anh rể
3.15	Võ Anh Tuấn								Em
3.16	Võ Thị Tuyết Nhung								Em
3.17	Võ Thị Kim Ngân								Em
3.18	Hoàng Vĩnh Phúc						100,104		Em rể
3.19	Võ Ánh Tuyết						224,936,526		Em
3.20	Hoàng Cẩm Giang								Em rể
4	Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT					86,955,633		
4.1	Đỗ Thị Hường								Mẹ
4.2	Nguyễn Đức Thùy Trang								Em
5	Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT					623,033,955		
5.1	Nguyễn Xong								Cha
5.2	Nguyễn Thị Hồng Thùy								Mẹ
5.3	Nguyễn Thọ Quang								Cha chồng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐ QT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Mối quan hệ với người nội bộ
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
5.4	Nguyễn Thị Tý								Mẹ chồng
5.5	Nguyễn Thọ Vinh						16,381	228,277,981	Chồng
5.6	Nguyễn Ngọc Vân Anh								Con
5.7	Nguyễn Thọ Huy Anh								Con
5.8	Nguyễn Thị Thanh Diệu						89,542,132		Em
5.9	Lê Việt Triều						50,298		Em rể
5.10	Nguyễn Thị Thanh Mơ						328,867,916	2,819,033,960	Em
5.11	Nguyễn Anh Khoa						1,231,590		Em rể
5.12	Nguyễn Thị Tuyền Quy						50,440,311	7,538,874,000	Em
5.13	Trần Văn Chương								Em rể
5.14	Nguyễn Thị Kim Thoa						819,841,607	1,357,500,000	Em
5.15	Nguyễn Hoàng Linh								Em rể
5.16	Nguyễn Thanh Tuấn						10,530,367		Em
5.17	Lê Thị Thu Huyền								Em dâu
5.18	Công ty cổ phần Hoàng Gia ĐL						27,418,734,376		Phó Chủ tịch HĐQT
6	Lê Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT độc lập					1,200,556		
6.1	Bùi Ngọc Diệp								Mẹ
6.2	Nguyễn Châu Anh								Con
6.3	Lê Nguyễn Hoàng								Con
6.4	Lê Thị Nam Phương						510,827		Chị
6.5	Lê Hồng Phong								Anh
6.6	Nguyễn Thị Thu Trang								Chị dâu
6.7	Lê Văn Tuyền								Anh
6.8	Hồ Thị Thanh Loan								Chị dâu
6.9	Lê Thị Nhạn								Chị
6.10	Lê Văn Hân								Anh rể
II BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Mục 1.2.						
2	Lê Quang Quảng	Phó Tổng giám đốc					257,484,799		
2.1	Đào Thị Ngọc Ngân						9,054,761,673		Vợ
2.2	Lê Đào Tường Vy						1,500,001,357		Con
2.3	Lê Quang Vinh						3,432,858		Con

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐ QT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Mối quan hệ với người nội bộ
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2.4	Lê Thị Quy								Chị
2.5	Nguyễn Văn An								Anh rể
2.6	Lê Thị Quý								Chị
2.7	Lê Quang Thắng								Anh rể
2.8	Lê Văn Quang								Em
2.9	Trần Thị Diễm Thúy								Em dâu
3	Trần Khải Hoàn	Phó Tổng giám đốc					59,340,525		
3.1	Trần Thị Hải Yến						1,948,521		Vợ
3.2	Trần Bình Đông Nghi						162,909,559		Con
3.3	Trần Hoàng Bảo Nghi								Con
3.4	Trần Thị Khương						1,244,050,153		Chị
3.5	Nguyễn Đình Hưng								Anh rể
4	Nguyễn Danh Thiết	Phó Tổng giám đốc					150,022,679		
4.1	Nguyễn Danh Điều								Cha
4.2	Phạm Thị Phương								Mẹ
4.3	Nguyễn Hồng Phương						31,119,076		Vợ
4.4	Nguyễn Danh Kiên						6,301,437		Con
4.5	Nguyễn Danh Khang								Con
4.6	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Nam Á								Chủ tịch HĐTV
5	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc					63,800,380		
5.1	Hoàng Trương Phương								Cha
5.2	Lương Thị Dương						11,464,270		Mẹ
5.3	Giang Ngọc Anh						278,710,706		Vợ
5.4	Hoàng Bảo Giang						991,431		Con
5.5	Hoàng Thị Hồng Phi						615,211		Em
5.6	Hoàng Thị Phượng						50,456		Em
6	Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc					288,549,881		
6.1	Hà Huy Kỳ						45,323,676		Cha
6.2	Hồ Minh Dương								Cha vợ
6.3	Huỳnh Thu Quyền								Mẹ vợ
6.4	Hồ Thùy Dung						78,044,564		Vợ
6.5	Hà Kim Phụng Athena								Con
6.6	Hà Kim Yến Aislinn								Con
6.7	Hà Kim Anh Daylene								Con

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐ QT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Mối quan hệ với người nội bộ
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
6.8	Hà Huy Richey								Con
6.9	Hà Huy Ân								Anh
6.10	Hà Huy Thọ						11,500		Anh
6.11	Hà Thị Lan						283,957		Em
6.12	Hà Thị Anh						1,500		Em
6.13	Hà Thị Huy Giang						1,001,119,713	38,400,000,000	Em
6.14	Hà Thị Phương Vi						1,808,957		Em
6.15	Đặng Trần Thụy Bảo Trân								Em Dâu
7	Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc					16,292,201		
7.1	Lê Trọng Ân								Cha
7.2	Phan Thị Hồng								Mẹ
7.3	Nguyễn Khải								Cha vợ
7.4	Đặng Thị Thịnh								Mẹ vợ
7.5	Nguyễn Thị Thu Hằng						37,801,543,229		Vợ
7.6	Lê Nguyễn Anh Thơ								Con
7.7	Lê Minh Hiền								Con
7.8	Lê Nguyễn Châu Anh								Con
7.9	Lê Anh Tuấn								Chị
7.10	Hoàng Kim Giang								Anh rể
7.11	Lê Chính Trung								Em
7.12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền								Em dâu
7.13	Lê Đức Anh								Em
7.14	Trần Thị Hoàng Liên								Em dâu
8	Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc					1,606,885,436		
8.1	Nguyễn Sâm						5,337,897		Cha
8.2	Võ Thị Tuyết Nhung						2,478,198,436	30,608,237	Mẹ
8.3	Nguyễn Thị Hương Trà						185,354,898		Em
8.4	Nguyễn Hương Uyên						66,680	10,000,000,000	Em
9	Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc					220,410,704	7,971,959,457	
9.1	Nguyễn Thị Kim Loan								Mẹ
9.2	Bùi Đăng Phiệt								Cha vợ
9.3	Vũ Thị Vân								Mẹ vợ
9.4	Bùi Thanh Xuân						1,903,657		Vợ
9.5	Võ Hoàng An Khanh								Con
9.6	Võ Hoàng Anh Quân								Con
9.7	Võ Hoàng Anh Thư								Con

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐ QT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Mối quan hệ với người nội bộ
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
9.8	Võ Thị Ly Na								Chị
9.9	Võ Thị Tường Vy						52,001		Chị
III	BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng BKS					224,663,967		
1.1	Nguyễn Văn Siêm								Cha
1.2	Văn Công Minh						450,673,850		Cha vợ
1.3	Hoàng Thị Sở						220,197,170		Mẹ vợ
1.4	Văn Thị Quỳnh Linh								Vợ
1.5	Nguyễn Phúc Quang Lâm								Con
1.6	Nguyễn Phúc Quang Bảo								Con
1.7	Nguyễn Thị Nhân						127,656,823		Chị
1.8	Lê Hồng Quang								Anh rể
1.9	Nguyễn Thị Kim Loan								Chị
1.10	Huỳnh Văn Hào								Anh rể
1.11	Nguyễn Văn Tài								Anh
1.12	Lê Thị Mai								Chị dâu
1.13	Nguyễn Đức Tuấn						8,500,185,842	100,000,000	Em
1.14	Nguyễn Thị Rồi								Em dâu
1.15	Nguyễn Văn Tú								Em
2	Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS					1,761,503,693		
2.1	Đỗ Văn Thảo								Cha
2.2	Trần Minh Nghĩa								Chồng
2.3	Trần Đỗ Minh Khoa						19,069,582		Con
2.4	Trần Đỗ Khánh Ngân								Con
2.5	Công ty TNHH TM DV Greencom						2,269,629		Giám đốc
3	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên BKS					709,336,805	9,346,734	
3.1	Trương Thị Nga								Mẹ chồng
3.2	Nguyễn Thanh Hải						22,229,492		Chồng
3.3	Nguyễn Nhật Quang								Con
3.4	Nguyễn Ngọc Linh								Con
3.5	Nguyễn Hùng								Anh
3.6	Trần Thị Dậu								Chị dâu
IV	TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Nguyễn Thị Thúy	Trưởng KTNB					1,777,362,337		
1.1	Nguyễn Văn Căn								Cha
1.2	Trần Đức Cấp								Cha chồng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐ QT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Mối quan hệ với người nội bộ
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
1.3	Trần Đức Thủy						240,763,545	2,905,510,000	Chồng
1.4	Trần Nguyễn Phương Thủy						50,797		Con
1.5	Trần Minh Hiếu								Con
1.6	Nguyễn Văn Khoa								Anh
1.7	Vũ Thị Kim Anh								Chị dâu
1.8	Nguyễn Thị Thông						400,000,000		Chị
1.9	Nguyễn Thị Mộng								Chị
1.10	Nguyễn Văn Luông								Anh rể
1.11	Nguyễn Thị Dục								Chị
1.12	Nguyễn Thị Duyên						50,489		Chị
1.13	Trần Tấn Lộc								Anh rể
1.14	Nguyễn Thị Thoa nhân								Chị
1.15	Trần Minh Nhân								Anh rể
V	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH								
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan	Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng					95,343,564		
1.1	Nguyễn Ngọc Châu						587,363,702		Cha
1.2	Nguyễn Thị Thê								Mẹ
1.3	Trần Văn Cường								Cha chồng
1.4	Lê Thị Thoa								Mẹ chồng
1.5	Trần Hoàng An						308,906,051	7,808,994,892	Chồng
1.6	Trần Hoàng Duy Minh								Con
1.7	Nguyễn Thị Mỹ Trang						1,101,184,794	49,569,281	Chị
1.8	Nguyễn Thanh Bình							48,282,541	Anh rể
1.9	Nguyễn Minh Hải						54,083,682		Em
1.10	Từ Lê Thanh Sương						70,646		Em dâu
VI	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan	Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng	Mục V.1						
VII	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT								
1	Trần Ngô Phúc Vũ	Người đại diện theo pháp luật	Mục I.1						

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐ QT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Mối quan hệ với người nội bộ	
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay		
VIII NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN										
1	Võ Thị Tuyết Nga	Người được uỷ quyền CBTT	Mục I.3							
IX NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY										
1	Trần Huy Khang	Người phụ trách quản trị công ty					10,238,872,213	15,748,495		
1.1	Trần Ngọc Nam								Cha	
1.2	Bùi Thị Lệ Nga								Mẹ	
1.3	Phạm Văn Kiêm								Cha vợ	
1.4	Lê Mỹ Lệ								Mẹ vợ	
1.5	Phạm Thị Mỹ Như						100,231	3,933,335,000	Vợ	
1.6	Trần Gia Huân								Con	
1.7	Trần Gia An								Con	
1.8	Trần Khánh Hoàng								Em	
1.9	Trần Bảo Tuyên								Em	
X NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC										
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á	Công ty con					82,296,785,635			
1.1.	Nguyễn Danh Thiết		Mục II.4							Chủ tịch
1.2.	Hoàng Trọng Trường							23,962,134	1,378,450,998	Tổng Giám đốc
1.3.	Phạm Thị Ánh Tuyết							43,161,109		Kế toán trưởng
2	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	Cổ đông sở hữu trên 5% số CP có quyền biểu quyết					129,512,981			

Phụ lục 03: GIAO DỊCH GIỮA NAM A BANK VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY
(Đến ngày 31/12/2022)

Đvt: VND

STT	Tên tổ chức	Tên thành viên HĐQT/TGD của tổ chức	Chức vụ đang nắm giữ tại Nam Á	Tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
				Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
1	Công ty cổ phần Hoàng Gia DL	Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT	27,418,734,376		
2	Công ty TNHH TM DV Greencom	Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS	2,269,629		



Phụ lục 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(tính đến ngày 31/12/2022)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Trần Ngô Phúc Vũ		Chủ tịch HĐQT					
1.1	Trần Vinh							Cha
1.2	Nguyễn Thị Kim Sen							Mẹ
1.3	Nguyễn Thị Bích Lan							Mẹ vợ
1.4	Lê Uyên Phương							Vợ
1.5	Trần Ngô Quế Anh							Con
1.6	Trần Ngô Minh Anh							Con
1.7	Trần Ngô Ngân Anh							Con
1.8	Trần Ngô Phúc Vượng							Con
1.9	Trần Ngô Anh Thư							Chị
1.10	Trần Doãn Hải							Anh rể
1.11	Trần Ngô Anh Thy							Em
1.12	Võ Thành Lâm							Em rể
1.13	Trần Ngô Phúc Bảo							Em
1.14	Đặng Mỹ Quyên							Em dâu
1.15	Trần Ngô Phúc Quân							Em
1.16	Quách Phương Nam							Em dâu
1.17	Trần Ngô Phúc Khoa					23,553	0.003	Em
1.18	Võ Thị Tam Dân							Em dâu
1.19	Trần Ngô Ngọc Hà							Em
1.20	Phạm Hùng Vĩnh							Em rể
2	Trần Ngọc Tâm		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc			2,705,332	0.320	
2.1	Trần Ngọc Phú							Cha
2.2	Kiều Thị Vui							Mẹ
2.3	Trần Ngọc Xuân An							Con
2.4	Trần Võ An Khang							Con
2.5	Trần Ngọc Trí							Anh
2.6	Lê Thị Huyền							Chị dâu
2.7	Trần Ngọc Toàn							Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
2.8	Lê Thị Thanh Vân							Em dâu
2.9	Trần Kiều Thương					23,551	0.003	Em
2.10	Nguyễn Thanh Luân							Em rể
3	Võ Thị Tuyết Nga		Phó Chủ tịch HDQT			162,334	0.019	
3.1	Nguyễn Thị Lụa							Mẹ chồng
3.2	Hồ Văn Quang							Chồng
3.3	Hồ Quang Huy							Con
3.4	Bùi Lê Trúc Huỳnh							Con dâu
3.5	Hồ Minh Anh							Con
3.6	Võ Minh Phụng							Anh
3.7	Trần Thị Kim Lan							Chị dâu
3.8	Võ Hoàng Minh							Anh
3.9	Võ Thị Kim Loan							Chị
3.10	Võ Thị Tuyết Mai							Chị
3.11	Võ Thị Tuyết Hồng							Chị
3.12	Nguyễn Việt Cảnh							Anh rể
3.13	Võ Thị Tuyết Trinh							Chị
3.14	Võ Văn Minh							Anh rể
3.15	Võ Anh Tuấn							Em
3.16	Võ Thị Tuyết Nhung							Em
3.17	Võ Thị Kim Ngân							Em
3.18	Hoàng Vĩnh Phúc							Em rể
3.19	Võ Ánh Tuyết							Em
3.20	Hoàng Cẩm Giang							Em rể
4	Nguyễn Đức Minh Trí		Thành viên HDQT					
4.1	Đỗ Thị Hường							Mẹ
4.2	Nguyễn Đức Thùy Trang							Em
5	Nguyễn Thị Thanh Đào		Thành viên HDQT			105,292	0.012	
5.1	Nguyễn Xong							Cha
5.2	Nguyễn Thị Hồng Thùy							Mẹ
5.3	Nguyễn Thọ Quang							Cha chồng
5.4	Nguyễn Thị Tỵ							Mẹ chồng
5.5	Nguyễn Thọ Vinh							Chồng
5.6	Nguyễn Ngọc Vân Anh							Con

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
5.7	Nguyễn Thọ Huy Anh							Con
5.8	Nguyễn Thị Thanh Diệu							Em
5.9	Lê Việt Triều							Em rể
5.10	Nguyễn Thị Thanh Mơ							Em
5.11	Nguyễn Anh Khoa							Em rể
5.12	Nguyễn Thị Tuyền Quy							Em
5.13	Trần Văn Chương							Em rể
5.14	Nguyễn Thị Kim Thoa							Em
5.15	Nguyễn Hoàng Linh							Em rể
5.16	Nguyễn Thanh Tuấn							Em
5.17	Lê Thị Thu Huyền							Em dâu
5.18	Công ty cổ phần Hoàng Gia ĐL					26,954,806	3.185	Phó Chủ tịch HĐQT
6	Lê Thị Kim Anh		Thành viên HĐQT độc lập					
6.1	Bùi Ngọc Diệp							Mẹ
6.2	Nguyễn Châu Anh							Con
6.3	Lê Nguyễn Hoàng							Con
6.4	Lê Thị Nam Phương							Chị
6.5	Lê Hồng Phong					56,477	0.007	Anh
6.6	Nguyễn Thị Thu Trang							Chị dâu
6.7	Lê Văn Tuyên							Anh
6.8	Hồ Thị Thanh Loan							Chị dâu
6.9	Lê Thị Nhạn							Chị
6.10	Lê Văn Hận							Anh rể
II BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
1	Trần Ngọc Tâm		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Mục I.2				
2	Lê Quang Quảng		Phó Tổng giám đốc			1,156,177	0.137	
2.1	Đào Thị Ngọc Ngân							Vợ
2.2	Lê Đào Tường Vy							Con
2.3	Lê Quang Vinh							Con
2.4	Lê Thị Quy							Chị
2.5	Nguyễn Văn An							Anh rể

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
2.6	Lê Thị Quý							Chị
2.7	Lê Quang Thắng							Anh rể
2.8	Lê Văn Quang							Em
2.9	Trần Thị Diễm Thúy							Em dâu
3	Trần Khải Hoàn		Phó Tổng giám đốc			2,360,639	0.279	
3.1	Trần Thị Hải Yến					30	0,000	Vợ
3.2	Trần Bình Đông Nghi							Con
3.3	Trần Hoàng Bảo Nghi							Con
3.4	Trần Thị Khương							Chị
3.5	Nguyễn Đình Hưng							Anh rể
4	Nguyễn Danh Thiết		Phó Tổng giám đốc			1,340,238	0.158	
4.1	Nguyễn Danh Điều							Cha
4.2	Phạm Thị Phương							Mẹ
4.3	Nguyễn Hồng Phương							Vợ
4.4	Nguyễn Danh Kiên							Con
4.5	Nguyễn Danh Khang							Con
4.6	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Nam Á							Chủ tịch HĐTV
5	Hoàng Việt Cường		Phó Tổng giám đốc			1,251,031	0.148	
5.1	Hoàng Trương Phương							Cha
5.2	Lương Thị Đương							Mẹ
5.3	Giang Ngọc Anh							Vợ
5.4	Hoàng Bảo Giang							Con
5.5	Hoàng Thị Hồng Phi							Em
5.6	Hoàng Thị Phụng							Em
6	Hà Huy Cường		Phó Tổng giám đốc					
6.1	Hà Huy Kỳ							Cha
6.2	Hồ Minh Dương							Cha vợ
6.3	Huỳnh Thu Quyền							Mẹ vợ
6.4	Hồ Thùy Dung							Vợ
6.5	Hà Kim Phụng Athena							Con
6.6	Hà Kim Yến Aislinn							Con
6.7	Hà Kim Anh Daylene							Con
6.8	Hà Huy Richey							Con

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
6.9	Hà Huy Ân							Anh
6.10	Hà Huy Thọ							Anh
6.11	Hà Thị Lan							Em
6.12	Hà Thị Anh							Em
6.13	Hà Thị Huy Giang							Em
6.14	Hà Thị Phương Vi							Em
6.15	Đặng Trần Thụy Bảo Trân							Em Dâu
7	Lê Anh Tú		Phó Tổng giám đốc					
7.1	Lê Trọng Ân							Cha
7.2	Phan Thị Hồng							Mẹ
7.3	Nguyễn Khải							Cha vợ
7.4	Đặng Thị Thịnh							Mẹ vợ
7.5	Nguyễn Thị Thu Hằng							Vợ
7.6	Lê Nguyễn Anh Thơ							Con
7.7	Lê Minh Hiền							Con
7.8	Lê Nguyễn Châu Anh							Con
7.9	Lê Anh Tuấn							Chị
7.10	Hoàng Kim Giang							Anh rể
7.11	Lê Chính Trung							Em
7.12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền							Em dâu
7.13	Lê Đức Anh							Em
7.14	Trần Thị Hoàng Liên							Em dâu
8	Nguyễn Vĩnh Tuyên		Phó Tổng giám đốc			112	0,000	
8.1	Nguyễn Sâm							Cha
8.2	Võ Thị Tuyết Nhung							Mẹ
8.3	Nguyễn Thị Hương Trà							Em
8.4	Nguyễn Hương Uyên							Em
9	Võ Hoàng Hải		Phó Tổng giám đốc					
9.1	Nguyễn Thị Kim Loan							Mẹ
9.2	Bùi Đăng Phiệt							Cha vợ
9.3	Vũ Thị Vân							Mẹ vợ
9.4	Bùi Thanh Xuân							Vợ
9.5	Võ Hoàng An Khanh							Con
9.6	Võ Hoàng Anh Quân							Con
9.7	Võ Hoàng Anh Thư							Con

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
9.8	Võ Thị Ly Na							Chị
9.9	Võ Thị Tường Vy							Chị
III BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Vĩnh Lợi		Trưởng BKS					
1.1	Nguyễn Văn Siêm							Cha
1.2	Văn Công Minh							Cha vợ
1.3	Hoàng Thị Sở							Mẹ vợ
1.4	Văn Thị Quỳnh Linh							Vợ
1.5	Nguyễn Phúc Quang Lâm							Con
1.6	Nguyễn Phúc Quang Bảo							Con
1.7	Nguyễn Thị Nhân							Chị
1.8	Lê Hồng Quang							Anh rể
1.9	Nguyễn Thị Kim Loan							Chị
1.10	Huỳnh Văn Hào							Anh rể
1.11	Nguyễn Văn Tài							Anh
1.12	Lê Thị Mai							Chị dâu
1.13	Nguyễn Đức Tuấn							Em
1.14	Nguyễn Thị Rồi							Em dâu
1.15	Nguyễn Văn Tú							Em
2	Đỗ Thị Hồng Trâm		Thành viên BKS			14,851	0.002	
2.1	Đỗ Văn Thảo							Cha
2.2	Trần Minh Nghĩa					1,448	0,000	Chồng
2.3	Trần Đỗ Minh Khoa							Con
2.4	Trần Đỗ Khánh Ngân							Con
2.5	Công ty TNHH TM DV Greencom							Giám đốc
3	Nguyễn Thùy Vân		Thành viên BKS			1,055,960	0.125	
3.1	Trương Thị Nga							Mẹ chồng
3.2	Nguyễn Thanh Hải					81,291	0.010	Chồng
3.3	Nguyễn Nhật Quang							Con
3.4	Nguyễn Ngọc Linh							Con
3.5	Nguyễn Hùng							Anh
3.6	Trần Thị Đậu							Chị dâu
IV TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Nguyễn Thị Thúy		Trưởng KTNB			53	0,000	
1.1	Nguyễn Văn Cân							Cha

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.2	Trần Đức Cáp							Cha chồng
1.3	Trần Đức Thùy							Chồng
1.4	Trần Nguyễn Phương Thùy							Con
1.5	Trần Minh Hiếu							Con
1.6	Nguyễn Văn Khoa							Anh
1.7	Vũ Thị Kim Anh							Chị dâu
1.8	Nguyễn Thị Thông							Chị
1.9	Nguyễn Thị Mộng							Chị
1.10	Nguyễn Văn Luông							Anh rể
1.11	Nguyễn Thị Dục							Chị
1.12	Nguyễn Thị Duyên							Chị
1.13	Trần Tấn Lộc							Anh rể
1.14	Nguyễn Thị Thoa nhân							Chị
1.15	Trần Minh Nhân							Anh rể
V GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH								
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan		Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng			55,584	0.007	
1.1	Nguyễn Ngọc Châu							Cha
1.2	Nguyễn Thị Thê							Mẹ
1.3	Trần Văn Cường							Cha chồng
1.4	Lê Thị Thoa							Mẹ chồng
1.5	Trần Hoàng An							Chồng
1.6	Trần Hoàng Duy Minh							Con
1.7	Nguyễn Thị Mỹ Trang							Chị
1.8	Nguyễn Thanh Bình							Anh rể
1.9	Nguyễn Minh Hải					3,315	0,000	Em
1.10	Từ Lê Thanh Sương							Em dâu
VI KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan		Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng	Mục V.1				



Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
VII	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT							
1	Trần Ngô Phúc Vũ		Người đại diện theo pháp luật	Mục I.1				
VIII	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN							
1	Võ Thị Tuyết Nga		Người được uỷ quyền CBTT	Mục I.3				
IX	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY							
1	Trần Huy Khang		Người phụ trách quản trị công ty			20,997	0.002	
1.1	Trần Ngọc Nam							Cha
1.2	Bùi Thị Lệ Nga							Mẹ
1.3	Phạm Văn Kiềm							Cha vợ
1.4	Lê Mỹ Lệ							Mẹ vợ
1.5	Phạm Thị Mỹ Như							Vợ
1.6	Trần Gia Huân							Con
1.7	Trần Gia An							Con
1.8	Trần Khánh Hoàng							Em
1.9	Trần Bảo Tuyên							Em

Phụ lục 05: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA NAM A BANK
(Đến ngày 31/12/2022)

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/ giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Danh Thiết	Phó Tổng giám đốc	1,979,398	0.386	1,340,238	0.158	Cổ đông đã giao dịch thành công bán 940.000 cổ phiếu Nam A Bank theo nhu cầu tài chính cá nhân (Thời gian giao dịch: 05/01/2022).
2	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc	1,370,214	0.267	1,251,031	0.148	Cổ đông đã giao dịch thành công bán 400.000 cổ phiếu Nam A Bank theo nhu cầu tài chính cá nhân (Thời gian giao dịch: 06/01/2022 - 25/01/2022)
3	Lê Quang Quảng	Phó Tổng giám đốc	1,796,652	0.350	1,156,177	0.137	Cổ đông đã giao dịch thành công bán 900.000 cổ phiếu Nam A Bank theo nhu cầu tài chính cá nhân (Thời gian giao dịch: 02/08/2022 - 12/08/2022)

